

Số: /KH-UBND

Bác Ái, ngày tháng năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Kê khai tài sản, thu nhập năm 2023.**

Thực hiện Kế hoạch số 5173/KH-UBND, ngày 10/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023;

Căn cứ các quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Quyết định số 56-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập;

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị năm 2023, với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU.**

1. Nâng cao ý thức, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương và cá nhân trong việc kê khai, công khai, quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập. Góp phần minh bạch hóa hoạt động công vụ, ngăn chặn, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tâu tán tài sản tham nhũng, nâng cao hiệu quả việc thu hồi tài sản tham nhũng; phục vụ công tác kiểm soát tài sản, thu nhập và công tác quản lý cán bộ;

2. Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai đầy đủ, trung thực về tài sản, thu nhập, biến động về tài sản, thu nhập và giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng và con chưa thành niên;

Việc tổ chức kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương phải đảm bảo kịp thời, đúng thời gian và trình tự, thủ tục. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ chủ động tổ chức quán triệt, hướng dẫn và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

**II. NỘI DUNG KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP.**

**1. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập.**

1.1. Kê khai tài sản, thu nhập **LẦN ĐẦU** là những đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 (các đối tượng mới tuyển dụng vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị).

(Kèm theo Phụ lục 01 - Những người kê khai tài sản, thu nhập lần đầu)

1.2. Kế khai tài sản, thu nhập **BỔ SUNG** được quy định tại khoản 2, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 là những đối tượng đã kê khai lần đầu nhưng có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên thì phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.

*Cán bộ, công chức căn cứ vào tình hình tăng, giảm tài sản, thu nhập trong năm, nếu có biến động tăng, giảm từ 300.000.000 đồng trở lên thì tiến hành kê khai bổ sung.*

1.3. Kế khai tài sản, thu nhập **HÀNG NĂM** được quy định tại điểm b, khoản 3, Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ, gồm:

(1) *Kế toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Thanh tra viên;*

(2) *Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định cụ thể trong 105 danh mục tại Phụ lục III, ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, ngày 30/10/2020 của Chính phủ;*

*(Kèm theo Phụ lục 02 - Những người kê khai tài sản, thu nhập hàng năm)*

**Ghi chú:** *Đối với những người đã kê khai tài sản, thu nhập hàng năm thì không kê khai tài sản, thu nhập bổ sung.*

## **2. Tài sản, thu nhập phải kê khai.**

Tài sản, thu nhập phải kê khai theo quy định tại khoản 1, Điều 35, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, gồm:

(1) *Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;*

(2) *Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;*

(3) *Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;*

(4) *Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.*

## **3. Mẫu bản kê khai.**

- Người kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; tiến hành kê khai theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập lần đầu (*gửi kèm mẫu kê khai tài sản thu nhập lần đầu*);

- Người kê khai tài sản, thu nhập bổ sung; tiến hành kê khai theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập bổ sung (*gửi kèm mẫu kê khai tài sản thu nhập bổ sung*);

- Người kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; tiến hành kê khai theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập hàng năm (*gửi kèm mẫu kê khai tài sản thu nhập hàng năm*);

**Ghi chú:** *Trong quá trình kê khai, người kê khai phải tuân thủ kê khai đúng theo mẫu kê khai tài sản, thu nhập; không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung, không tự ý cắt bỏ những nội dung không có tài sản, phần biến động*

*tài sản...(những nội dung nào không có tài sản thì ghi chữ không có), kê khai đúng mẫu kê khai kèm theo Kế hoạch này.*

*Trong quá trình kê khai, người kê khai nghiên cứu kỹ các nội dung chú thích trong mẫu kê khai và hướng dẫn tại Công văn số 953/TTr-TTT, ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh về hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị (gửi kèm theo Công văn số 953/TTr-TTT, ngày 30/9/2023 của Thanh tra tỉnh).*

#### **4. Công khai bản kê khai.**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành công khai bản kê khai của người kê khai theo quy định; lựa chọn một trong hai hình thức để công khai: (1) Niêm yết tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương nơi người đó thường xuyên làm việc, thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày làm việc, vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai hoặc (2) Công khai tại cuộc họp cơ quan (*không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ như một số đơn vị đã thực hiện trong thời gian qua*); việc công khai phải được lập thành biên bản và gửi kèm theo báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập.

#### **5. Thời gian kê khai, kết thúc kê khai.**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình kể từ ngày nhận được Kế hoạch này; hoàn thành việc kê khai, công khai và báo cáo kết quả kê khai, chậm nhất là ngày 31/12/2023.

#### **6. Báo cáo kết quả và bàn giao bản kê khai.**

Các cơ quan, đơn vị, địa phương sau khi kê khai, công khai xong; báo cáo kết quả kê khai và bàn giao bản kê khai như sau:

6.1. Những người thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; kê khai, công khai, bàn giao bản kê khai theo Công văn số 1656-CV/UBKTTU, ngày 08/12/2023 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy về đề nghị nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

6.2. Những người thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và cán bộ, công chức công tác trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể cấp huyện, cấp xã; kê khai, công khai, bàn giao bản kê khai theo Công văn số 260-CV/CVUBKTHU, ngày 01/12/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

6.3. Những người thuộc diện Thanh tra tỉnh quản lý; kê khai, công khai, bàn giao bản kê khai theo nội dung tại Kế hoạch này;

*(Kèm theo Phụ lục 03 - Những người gửi bản kê khai về Thanh tra huyện)*

**Các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả kê khai, bàn giao hai (02) bản kê khai về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện), chậm nhất là ngày 31/12/2023, gồm các nội dung sau:**

(1) Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 (gửi kèm theo mẫu báo cáo);

(2) Biên bản công khai bản kê khai tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

(3) Hai (02) bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của những người tại Phụ lục 03, kèm theo Kế hoạch này và những người kê khai tài sản, thu nhập bổ sung (nếu có);

**7. Ủy ban nhân dân huyện** là cơ quan quản lý Nhà nước về kê khai tài sản, thu nhập, nhằm tổng hợp đầy đủ kết quả kê khai trên địa bàn huyện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; Ủy ban nhân dân huyện **đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy** báo cáo kết quả kê khai, công khai và danh sách (không gửi bản kê khai) của những người thuộc quyền quản lý (những người thuộc diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý và cán bộ, công chức công tác trong các cơ quan khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể cấp huyện, cấp xã); **Gửi báo cáo kết quả kê khai và danh sách những người kê khai về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện), chậm nhất là ngày 31/12/2023**, để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương, căn cứ nội dung Kế hoạch này, triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; báo cáo kết quả kê khai và bàn giao bản kê khai theo yêu cầu tại Mục 6, phần II, kế hoạch này;

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành phát mẫu kê khai cho những người thuộc diện kê khai, hướng dẫn việc kê khai, tiếp nhận bản kê khai, kiểm tra bản kê khai, tiến hành công khai bản kê khai, báo cáo kết quả kê khai và bàn giao bản kê khai theo quy định tại Kế hoạch này;

2. Giao phòng Giáo dục và Đào tạo, triển khai Kế hoạch này đến các đơn vị Trường học trực thuộc. Việc kê khai, công khai, bàn giao bản kê khai tài sản, thu nhập của Hiệu Trưởng, Phó Hiệu Trưởng các đơn vị Trường học trực thuộc, thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 260-CV/CVUBKTHU, ngày 01/12/2023 của Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy về nộp bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2023;

3. Giao Thanh tra huyện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả kê khai tài sản, thu nhập theo thẩm quyền trong phạm vi quản lý của huyện; kịp thời kiểm tra, hướng dẫn cơ quan, đơn vị, địa phương nếu phát hiện có kê khai thiếu sót, chưa đúng quy định, tiếp tục nhắc các tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trước đây; tham mưu Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập lần đầu, bổ sung và hàng năm của năm 2023 trên địa bàn huyện gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh theo đúng thời gian quy định;

Căn cứ nội dung kế hoạch này, đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương tổ chức quán triệt, hướng dẫn, triển khai thực hiện kê khai

ng nghiêm túc, hiệu quả. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh (bằng văn bản) hoặc trao đổi về Thanh tra huyện để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo./.

***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (b/c);
- Thanh tra tỉnh;
- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Ban Đảng Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện;
- Các Hội, Đoàn thể huyện;
- Các phòng, Ban, đơn vị thuộc huyện;
- Đảng ủy; HĐND; UBND các xã;
- Lưu: VPUB; TTH.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Ninh Thuận**